



Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Đơn vị, nêu rõ tên đơn vị Cục Thống kê, Trung Tâm, Viện, Trường... công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 được phân bổ	Ước thực hiện quý IV năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2024 so với quý IV năm 2023
1	2	3	4	5	6
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>29.035,0</b>	<b>11.342,1</b>	<b>39,1</b>	<b>137,5</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>29.035,0</b>	<b>11.342,1</b>	<b>39,1</b>	<b>137,5</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>28.998,0</b>	<b>11.305,1</b>	<b>39,0</b>	<b>137,3</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.741,0	6.495,0	36,6	134,6
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	11.257,0	4.810,1	42,7	141,0
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>37</b>	<b>37</b>	<b>100,0</b>	<b>246,7</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	37	37	100,0	246,7
<b>5</b>	<b>Chi Sự nghiệp kinh tế</b>				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 được phân bổ	Ước thực hiện quý IV năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý IV năm 2024 so với quý IV năm 2023
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				

### Thuyết minh:

#### 1. Dự toán được phân bổ:

- Đến 31/12/2024 Cục Thống kê Quảng Ngãi được giao dự toán là: 29.035 triệu đồng, trong đó: Chi đào tạo: 37 triệu đồng; Chi quản lý hành chính nhà nước là: 28.998tr đồng trong đó: Kinh phí thực hiện tự chủ: 17.741 triệu đồng; Kinh phí thực hiện không tự chủ: 11.257 triệu đồng, trong đó: Kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thường xuyên hàng năm: 5,713 triệu đồng; Kinh phí sửa chữa CCTK TP Quảng Ngãi: 500 triệu đồng; Kinh phí điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ: 2.799 triệu đồng, Kinh phí điều tra 53 dân tộc thiểu số: 1.812 tr đồng

- Đến 31/12/2024, Cục Thống kê Quảng đã phân bổ, điều chỉnh dự toán được giao cho các đơn vị dự toán thuộc Cục: 29,035 triệu đồng tại các Quyết định: Số 20/QĐ-CTK ngày 08 tháng 01 năm 2024, Số 88/QĐ-CTK, ngày 26/6/2024, Số 113/QĐ-CTK, ngày 14/8/2024, Số 161/QĐ-CTK, ngày 07/10/2024, Số 179/QĐ-CTK, ngày 14/10/2024, Số 213/QĐ-CTK, ngày 30/12/2024.

#### 2. Thực hiện dự toán quý 4/2024:

##### 2.1. Chi quản lý hành chính (Khoản 340):

- Kinh phí thường xuyên ( tự chủ) Quý 4/2024 Cục Thống kê Quảng Ngãi thực hiện 6.495 triệu đồng; đạt tỷ lệ: 36% so với cả năm và 134,6% so với cùng kỳ.

- Kinh phí không thường xuyên ( không tự chủ) Quý 4/2024 Cục Thống kê Quảng Ngãi thực hiện 4.810 triệu đồng; đạt tỷ lệ: 42,7% so với cả năm và 141% so với cùng kỳ.

##### 2.2. Chi đào tạo ( Khoản 085)

- Kinh phí không thường xuyên (không tự chủ) Quý 4/2024 Cục Thống kê Quảng Ngãi thực hiện 37 triệu đồng; đạt tỷ lệ: 100% so với cả năm và 246,7% so với cùng kỳ.